CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

GIẤY CHỨNG NHẬN CÔNG NHẬN QUY TRÌNH HÀN
CERTIFICATE OF WELDING PROCEDURE SPECIFICATIONS APPROVAL

Số: **02753/23SG02.BC**
No.

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM CHỨNG NHẬN (các) sản phẩm sau đây đã được kiểm tra và phù hợp với QCVN 21:2015/BGTVT-SĐ 2018.

VIETNAM REGISTER CERTIFIES THAT *The following product(s) have been inspected and tested are found in compliance with the QCVN 21:2015/BGTVT-SĐ 2018.*

Quy trình hàn được công nhận: **WPS-HD-H**
WPS Approved

Quy trình hàn số: **WPS-HD-02**
WPS Number

Phạm vi áp dụng: **Trong đóng mới và sửa chữa tàu biển, PTTNĐ dưới sự giám sát của Đăng kiểm Việt Nam**
Application

Đơn vị sử dụng: **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỬA CHỮA TÀU BIỂN HẢI DƯƠNG**
Client use

Địa chỉ: **1982/27/9/16A Huỳnh Tấn Phát, Tổ 1, Khu phố 7, Thị trấn Nhà Bè, Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh**
Address

Tiêu chuẩn công nhận /*Approval Standards*:

QCVN 21:2015/BGTVT

Cấp tại: **Tp.Hồ Chí Minh** Ngày: **12/10/2023**
Issued at *Date*

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

CHI CỤC ĐĂNG KIỂM SỐ 6

PHÓ GIÁM ĐỐC
Lê Hồng Tâm

VRCN: 0210531

Thử/ *Tests carried out*

Số báo cáo/ *Report No:* **02753/23SG02.BC**

Ngày thử/ *Date:* **12/10/2023**

Nơi thử/ *Address:* **CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỬA CHỮA TÀU BIỂN HẢI DƯƠNG**

Các đặc tính/ *Particulars*

Phương pháp hàn: *Welding process(es)* Hàn MAG (Hàn hồ quang kim loại bảo vệ bằng khí hoạt tính)

Tư thế hàn *Welding position* Ngang (H)

Loại hàn: *Welding type* Bán tự động

Hướng hàn: *Progression* Ngang

Kiểu mối ghép: *Joint type* Giáp mép

Tấm lót: *Backing* Có

Vật liệu làm tấm lót: *Backing material* Sứ lót

Cấp vật liệu cơ bản: *Grade of Base matals* Thép Cấp A

Phạm vi chiều dày: *Thickness range* 7-28 (mm)

Phạm vi đường kính: *Diameter range* N/A

Cấp vật liệu hàn: *Class of Filler metals* SW53

Kích cỡ vật liệu hàn: *Size of Filler metals* 1.2 (mm)

Thuốc hàn: *Electrode Flux* --

Khí bảo vệ: *Shielding Gas* CO2/99.5%

Gia nhiệt: *Preheat* N/A

Xử lý nhiệt: *Postweld heat treament* N/A

Nguồn điện/ Điện cực: *Elec. Characteristic/ Polarioty* DC/ 1

Dòng điện: *Ampe* 100-250 (A)

Điện áp: *Voltage* 20-40 (V)

Kỹ thuật hàn/ Dũi mặt sau: *Tecnicque/ Back gouging* Nhiều lớp/ N/A

Hàn thẳng hay lắc ngang: *String or Weave bead* Cả hai

Tốc độ dịch chuyển: *Travel of speed* 1-3 (mm/s)

Tốc độ cấp dây: *Wire of feed speed ranger* --

Tên thợ hàn: *Welder's name* Bùi Văn Huyện

Ngày hàn quy trình: *Date of welding* 29/09/2023

Nơi hàn quy trình: *Location of welding* CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỬA CHỮA TÀU BIỂN HẢI DƯƠNG

Các điều kiện khác / *Other conditions:*